TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-8-2023
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Nhạc

Ông Trương Vĩnh Kỳ

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Xuân Vi là Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023, về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đặng Văn B, sinh năm 2000; Địa chỉ: Khu phố E, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam.

- *Bị đơn:* Bà LE, YEN THANH, sinh năm 1975; Quốc tịch: Hoa Kỳ; Địa chỉ: A A, T, C, Hoa Kỳ.

Người đại diện nhận bản án của bị đơn: Ông Đặng Văn B, sinh năm 2000; Địa chỉ: Khu phố E, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam (Theo văn bản ủy quyền được Tổng Lãnh sự quán nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hoa Kỳ chứng thực ngày 20/6/2023).

Tại phiên tòa, có mặt ông Đặng Văn B, vắng mặt bà L, Yen T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/6/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đặng Văn B trình bày:

Ông và bà L, Yen T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố P vào ngày 18/11/2022. Sau khi cưới, vợ chồng sống chung được 01 tháng tại Việt Nam thì bà L, Yen T về lại Mỹ, còn ông vẫn ở Việt Nam. Thời

gian đầu vợ chồng còn liên lạc, hỏi thăm tình hình và chia sẻ mọi vấn đề trong cuộc sống của nhau qua mạng xã hội. Thời gian gần đây, vợ chồng ít liên lạc, hơn nữa kể từ khi qua Mỹ đến nay, bà L, Yen T không quay trở lại Việt Nam thăm ông. Do bất đồng quan điểm sống và khoảng cách về địa lý nên vợ chồng không thể chia sẻ, quan tâm, chăm sóc nhau trong cuộc sống khiến cho tình cảm ngày càng phai nhạt và không muốn tiếp tục chung sống với nhau. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà L, Yen T. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Đặng Văn B khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản trình bày ý kiến về vụ án ngày 20/6/2023 (được Tổng Lãnh sự quán nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hoa Kỳ chứng thực ngày 20/6/2023), bị đơn bà L, Yen T trình bày:

Bà và ông Đặng Văn B tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố P vào ngày 18/11/2022. Sau khi cưới, vợ chồng sống chung ở Việt Nam được 01 tháng thì bà quay lại Mỹ sinh sống còn ông Đặng Văn B sống tại Việt Nam. Thời gian đầu vợ chồng còn liên lạc, hỏi thăm tình hình và chia sẻ mọi vấn đề trong cuộc sống, nhưng thời gian gần đây vợ chồng ít liên lạc, hơn nữa kể từ khi qua Mỹ đến nay bà không quay trở lại Việt Nam thăm ông B. Do bất đồng quan điểm sống và khoảng cách về địa lý nên vợ chồng không thể chia sẻ, quan tâm, chăm sóc nhau khiến cho tình cảm ngày càng phai nhạt và không muốn tiếp tục chung sống với nhau. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn B. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà L, Yen T khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- *Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 122, khoản 2 Điều 123, khoản 1 Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Đặng Văn B. Ông Đặng Văn B được ly hôn với bà L, Yen T.

2. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ ý kiến trình bày của các đương sự và quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bà L, Yen T có đơn đề nghị giải quyết vụ án vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải và tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bà L, Yen T theo quy định tại khoản 4 Điều 207, điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Văn B và bà L, Yen T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố P vào ngày 18/11/2022. Theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Tuy nhiên, sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung tại Việt Nam khoảng 01 tháng thì bà L, Yen T quay về Mỹ và không quay lại Việt Nam. Theo ông Đặng Văn B, do bất đồng quan điểm sống và khoảng cách về địa lý nên vợ chồng không thể chia sẻ, quan tâm, chăm sóc nhau trong cuộc sống khiến cho tình cảm ngày càng phai nhạt và nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà L, Yen T. Đối với yêu cầu ly hôn của ông B, bà L, Yen T đồng ý.

[4] Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa hai bên không thể hàn gắn, đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đặng Văn B như quan điểm của Kiểm sát viên là phù hợp.

[5] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Đặng Văn B và bà L, Yen T khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Về án phí: Ông Đặng Văn B là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 5 Điều 477 và các khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 19; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đặng Văn B đối với bà L, Yen T.

2. Về án phí: Ông Đặng Văn B phải chịu 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0015390 ngày 12/6/2023 của Cục

Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận; Ông Đặng Văn B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

- Nguyên đơn ông Đặng Văn B có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 28/8/2023.

- Bị đơn bà L, Y Thanh vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 *(một)* tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- UBND thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Thái